*Ngày soạn:………………*

*Ngày dạy:………………..*

**Tiết 40**: **GÓC NỘI TIẾP**

**I. Mục tiêu**:

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- Nhận biết được những góc nội tiếp trên một đường tròn và phát biểu được định nghĩa về góc nội tiếp.

- Phát biểu và chứng minh được định lí về số đo góc nội tiếp.

- Nhận biết bằng trực quan và chứng minh được các hệ quả của định lí trên.

- Phân loại được các trường hợp của góc nội tiếp.

1. ***Kỹ năng***

* Thành thọa kĩ năng vẽ hình, chứng minh hình học.
* Vẽ hình chính xác, cẩn thận, trình bày bài khoa học, rõ ràng.
* Phát huy trí lực của HS, Giáo dục HS tính quan sát.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất***

- Năng lực tính toán, - Năng lực giải quyết vấn đề,

- Năng lực hợp tác. - Năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp. - Năng lực tự học.

**Phẩm chất**: Tự tin, tự chủ

**II. Chuẩn bị**:

- Gv : Thước, compa, thước đo góc, bảng phụ , phấn màu, bút dạ.

* - Hs: Thước, compa, thước đo góc

**III. Tiến trình dạy học**:

**1. Ổn định** :(1 phút)

**2.Kiểm tra bài cũ** : (*Kết hợp trong bài*).

**3.Bài mới** :

**Hoạt động 1: Khởi động – 3p**

**Mục tiêu:**  HS phát biểu định nghĩa góc ở tâm và nêu được các tính chất của góc ở tâm.

**PP:** Vấn đáp.

***Câu hỏi***: Phát biểu định nghĩa góc ở tâm và nêu tính chất của nó?

HS: Góc ở tâm là góc có đỉnh trùng với tâm đường tròn.

Số đo của cung nhỏ bằng số đo của góc ở tâm cùng chắn cung đó

Số đo của cung lớn bằng hiệu giữa  với số đo cung nhỏ

Số đo nửa đường tròn bằng 

**Gv ĐVĐ**: Chúng ta đã nghiên cứu một số loại góc có liên quan đến đường tròn đó là góc ở tâm. Tuy nhiên còn một số loại góc cần chú ý như đỉnh của góc đó nằm trên đường tròn, nằm ngoài đường tròn; nằm trong đường tròn (GV vẽ hình minh họa) có tên gọi là gì. Chúng ta sẽ lần lượt nghiên cứu các loại góc đó và bài học ngày hôm nay chúng ta tìm hiểu về: góc nội tiếp.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức – 30p**

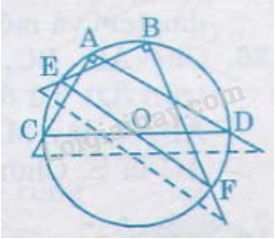
- ***Mục tiêu:*** HS quan sát và nhận xét về đỉnh, cạnh của góc BAC, qua đó nêu được định nghĩa góc nội tiếp, nhận biết được cung bị chắn, phân biệt được góc nội tiếp và góc ở tâm, nhận biết mối quan hệ giữa góc nội tiếp và góc ở tâm.

HS nêu được nội dung định lí, chứng minh được định lí trong cả 3 trường hợp.

HS nêu được hệ quả, chứng minh được hệ quả trong cả 3 trường hợp.

- ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, phát vấn, giải quyết vấn đề, dạy học dựa trên vấn đề.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG  CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | NỘI DUNG |
| Gv treo bảng phụ vẽ hình 13 và giới thiệu góc nội tiếp là góc BAC  ?Vậy góc nội tiếp là góc như thế nào?  Gợi ý: Nhận xét về các cạnh và đỉnh của góc BAC  Gv giới thiệu: Cung nằm trong góc BAC gọi là cung bị chắn | Hs vẽ hình  Hs phát biểu:  Trả lời: Đỉnh nằm trên đường tròn  Cạnh của góc chứa các dây cung | **1. Định nghĩa**  Góc nội tiếp là góc có đỉnh nằm trên đường tròn,  hai cạnh của góc chứa hai dây cung của đường tròn đó  - Cung nằm bên trong góc gọi là cung bị chắn. |
| Yêu cầu học sinh thảo luận làm ?1  Đưa hình 14 và 15 sgk lên bảng phụ yêu cầu học sinh quan sát    -Gv yêu cầu hs thực hiện ?2  Gv: đây là nội dung định lý về góc nội tiếp | H14: Các góc đó không phải là góc nội tiếp vì có đỉnh không nằm trên đường tròn  H15: Các góc đó không phải là góc nội tiếp vì một trong hai cạnh không chứa dây cung.  - HS trả lời miệng  Số đo | **Hình 14/SGK:**    **Hình 15/SGK:** |
| Gv cho hs đọc nội dung định lý  Gv: Ta sẽ chứng minh định lý theo ba trường hợp.  Gv vẽ hình , gọi hs c/m định lý  ?Nếu thì    Gv vẽ hình  HD: Kẻ đường kính AD. Khi đó tia AD nằm giữa 2 tia AB và AC nên  - Gọi 1 hs lên bảng chứng minh  Ta cũng c/m được  tương tự vẽ đường kính AD, trừ từng vế hai đẳng thức. Về nhà c/m trường hợp này. | Hs đọc định lý  Hs c/m định lý trong trường hợp 1  Hs:    Hs vẽ hình vào vở | **2. Định lý**   |  |  | | --- | --- | | GT: | là góc nội tiếp (O) | | KL: | =1/2sđ |   TH1: Tâm O nằm trên  một cạnh của góc.  OAB cân do  OA = OC = R  Suy ra:  Có  (t/c góc ngoài)  Suy ra:    mà sđ. Suy ra: =sđ  TH2: Tâm O nằm trong góc BAC  Kẻ đường kính AD.  Ta có vì O nằm  trong góc BAC nên  tia AD nằm giữa  hai tia AB và AC.  Suy ra    Mà      =1/2 sđ cung BC(vì D nằm trên cung BC)  c) Tâm O nằm ngoài góc BAC. |
| Yêu cầu học sinh đọc phần hệ quả trong sách giáo khoa  Vận dụng hệ quả hãy tìm các góc bằng nhau trong hình sau.  A  B  C ADC  O  •  E  Gv chốt nội dung bài học. | Yêu cầu học sinh đọc phần hệ quả trong sách giáo khoa | **3. Hệ quả**  Trong một đường tròn  a) Các góc nội tiếp bằng nhau chắn các cung bằng nhau.  b) Các góc nội tiếp cùng chắn một cung hoặc chắn các cung bằng nhau thì bằng nhau.  c) Góc nội tiếp (nhỏ hơn hoặc bằng 900 ) có số đo bằng nửa số đo của góc ở tâm cùng chắn một cung.  d) Góc nội tiếp chắn nửa đường tròn là góc vuông. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập: - 7p**  - ***Mục tiêu:*** HS vận dụng được kiến thức đã học làm bài tập.  - ***PP:*** Nêu vấn đề, phát hiện và giải quyết vấn đề đềdddđđ  GV yêu cầu hs làm bài tập số 16-SGK  HS: Hoạt động nhóm  a)  b) | | |

**Hoạt động 4: Vận dụng. -2p**

Xác định tâm của đường tròn mà chỉ dùng êke.

**Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng: 1p**

- ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.

- HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.

- ***Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực

+ Cho tam giác ABC nội tiếp đường tròn (O;R) .Biết .Tính độ dài BC

**+** Học thuộc phần lý thuyết. Làm các bài tập 15 – 18 sgk

*Ngày soạn:………………*

*Ngày dạy:………………..*

**Tiết 41**: **LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- HS vận dụng được định lí và cách hệ quả của góc nội tiếp để chứng minh, giải các bài tập cơ bản có liên quan.

- Trau dồi thêm kĩ năng vẽ hình, sử dụng tính chất của góc nội tiếp để chứng minh.

- Nhận biết được đúng góc nội tiếp để sử dụng đúng định lí.

1. ***Kỹ năng***

* Bồi dưỡng tính chính xác, cẩn thận để suy luận.
* Vẽ hình chính xác, cẩn thận, trình bày bài khoa học, rõ ràng.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Trật tự lắng nghe, mong muốn vận dụng.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất***

- Năng lực tính toán,

- Năng lực giải quyết vấn đề,

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

**Phẩm chất**: Tự tin, tự chủ.

**II. Chuẩn bị**:

- Gv : Thước, compa, thước đo góc, bảng phụ , phấn màu, bút dạ.

- Hs: Thước, compa, thước đo góc

**III. Tiến trình dạy học**:

**1. Ổn định** :(1 phút)

**2.Bài mới**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | | NỘI DUNG | |
| **Hoạt động 1:Khởi động – 5p** | | | | |
| Phát biểu hệ quả của góc nội tiếp? | | | | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – 37p**  - ***Mục tiêu:*** HS vận dụng được kiến thức đã học làm bài tập.  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, phát vấn. | | | | |
| ? Hãy tìm các góc vuông trong hình.    A  B  S  H  M  N  Gv giới thiệu thêm trường hợp tam giác SAB tù. Suy ra B là trực tâm  SH  AB  **Bài 21:**  Gọi hs đọc đề bài  Gv đưa đề bài và hình vẽ lên bảng phụ  Gợi ý: Để c/m , hãy xét các cung bị chắn  Lưu ý: Trong 2 đường tròn bằng nhau; 2 cung nhỏ cùng căng 1 dây thì bằng nhau  Gợi ý:  Để c/m MA.MB=MC.MD ta cần c/m điều gì?  Lưu ý: Nên kẻ thêm các dây để xuất hiện các góc nội tiếp bằng nhau.  - Xét 2 tam giác nhận các đoạn thẳng trên làm cạnh.  *Vận dụng*: sử dụng góc nội tiếp chứng minh bài 13:  “*Hai cung chắn giữa hai dây song song thì bằng nhau*”  Yêu cầu học sinh làm bài tập 22  GV điều chỉnh, bổ sung bài làm của HS. | | HS đọc đề bài; vẽ hình  1 học sinh lên bảng thực hiện  Hs đọc đề bài  Hs trả lời miệng  Hs đọc đề  Hs thảo luận nhóm: Nửa lớp làm trường hợp 1; nửa còn lại làm trường hợp 2.  *HS: Hai góc so le trong bằng nhau từ đó suy ra số đo hai cung bị chắn bằngnhau*  Một học sinh nêu cách chứng minh bài tập 22.  Một học sinh lên bảng vẽ hình và ghi gt kl    Một học sinh đọc to đề ra cả lớp theo dõi và vẽ hình vào vở.  HS làm bài tập. | | **Bài tập 19 sgk:**  Ta có:  ( góc nội tiếp chắn nửa đường tròn)  Suy ra AN  SB;  BM  SA  Vậy AN và BM là hai đường cao  của tam giác  suy ra H là trực tâm nên SH là  đường cao thứ ba.  Suy ra: SH  AB  A  B  S  H  N  M  O  •  **Bài 21 sgk:**  Ta có:    Do 2 đường tròn bằng nhau nên  Vậy cân tại B  O  A  B  C  D  M  1  2  •  **Bài 23/ SGK**  a) Trường hợp M nằm trong đường tròn.  Xét  MAC và MDB có:  (đối đỉnh)  (2 góc nội tiếp  cùng chắn cung CB)  Suy ra  (g.g)    MA.MB=MC.MD  b) Trường hợp M nằm ngoài đường tròn.  A  D  C  B  M  O  •  (g.g)    MA.MB=MC.MD  **Bài 22/ SGK**  Có (góc nt chắn nửa đường tròn)  AM là đường cao của tam giác vuông ABC.  MA2 = MB.MC (hệ thức lượng trong tam giác vuông) |
| **Hoạt động 3: Tìm tòi, mở rộng – 2p**  - ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.  - ***Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực  - ***Năng lực:*** Giải quyết vấn đề, ngôn ngữ. | | | | |
| **-** Xem lại các bài tập đã làm.  - Làm tiếp các bài tập 24; 25;26 sgk và 16;17;23 SBT  Đọc trước bài: “Góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung”.  Trả lời các ? trong sgk. | | | | |

*Ngày soạn:………………*

*Ngày dạy:………………..*

**Tiết 44**: **GÓC TẠO BỞI TIẾP TUYẾN VÀ DÂY CUNG**

**I. Mục tiêu**:

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- HS nhận biết được góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.

- Phát biểu và chứng minh được định lí về số đo góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung trong 3 trường hợp.

- HS phân chia được các trường hợp để tiến hành chứng minh.

1. ***Kỹ năng***

* Vận dụng được định lí vào làm bài tập.
* Vẽ hình chính xác, cẩn thận, trình bày bài khoa học, rõ ràng.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Phát huy trí lực, giáo dục tính quan sát của HS.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất***

- Năng lực tính toán,

- Năng lực giải quyết vấn đề,

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

**Phẩm chất:** Tự tin, tự chủ

**II. Chuẩn bị**:

- Gv : Thước, compa, thước đo góc, bảng phụ , phấn màu, bút dạ.

* - Hs: Thước, compa, thước đo góc

**III. Tiến trình dạy học**:

**1. Ổn định** :(1 phút)

**2.Bài mới** :

**Hoạt động 1: Khởi động**

****

? Đọc tên các góc có trên hình

**HS**: góc BOC: góc ở tâm chắn cung BC;

góc FDG : góc nội tiếp chắn cung FD

GV: Góc NMx không phải là góc ở tâm và góc nội tiếp.Vậy góc NMx có tên là gì và có quan hệ gì với cung bị chắn? Chúng ta n/c bài mới

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**1. Khái niệm**

- ***Mục tiêu:*** HS nêu được khái niệm góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung. Xác định được số đo cung bị chắn trong mỗi trường hợp.

- ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, phát vấn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | NỘI DUNG |
| **1 . Khái niệm về góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung** | | |
| Gv vẽ đường ttròn (O) và dây AB cố định. Đặt một que thẳng đi qua điểm A rồi quay que đó quanh A.  ? Trên hình vẽ góc BAC là góc nào?  ? Nếu dây AC di chuyển đến C trùng A thì AC trở thành tiếp tuyến thì góc BAC có còn là góc nội tiếp nữa không? ( điểm C thuộc đường tròn)  Gv giới thiệu: Góc BAC lúc này người ta gọi là góc tạo bởi tia tiếp tuyến Ax và dây cung AB  Vậy góc như thế nào gọi là góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung?  Gv giới thiệu cung bị chắn  Gv cho hs đọc mục 1-sgk  Gv vẽ hình và giới thiệu:  Và nhấn mạnh về góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung phải có đỉnh thuộc đường tròn.   * Một cạnh là tiếp điểm * Cạnh kia chứa 1 dây cung của đường tròn   Củng cố bằng ?1 sgk  Cho hs vẽ góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung trong 2 trường hợp sau:  a) Biết dây AB (vẽ được 4 g)  b) Biết tia tiếp tuyến (có 3 trường hợp góc <900; góc =900; góc >900 )suy ra có vô số góc  Yêu cầu học sinh làm ? 2 chỉ rõ cách tìm số đo mỗi cung    ? Từ đó em có nhận xét gì về liên hệ giữa góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung với cg bị chắn  Nhận xét:  Số đo góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung bằng nửa số đo cung bị chắn. Đó là nội dung định lý | Không còn là góc nội tiếp nữa  •  A  B  x  O  C  ***HS hoạt động cá nhân***  Học sinh quan sát hình 22 sgk đọc hai nội dung ở mục 1 để hiểu kĩ hơn về góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.  Hs nghe, ghi nhớ kiến thức  Học sinh trả lời miệng.  Ba học sinh lên bảng thực hiện  Học sinh 1 chứng minh TH 1  O  A  B  300  x  Hình 1  Học sinh 2 chứng minh TH 2  O  A  B  •  x  Hình 2    Học sinh 3 chứng minh TH 3  O  A  B  •  1200  A’  x  Hình 3 | Là góc có đỉnh nằm trên đường tròn một cạnh là tia tiếp tuyến, cạnh còn lại chứa một dây cung của đường tròn  •  A  B  y  O  x  ,  là các góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.  có cung bị chắn là cung nhỏ AB.  có cung bị chắn là cung lớn AB  **?1**. Các góc ở hình 23, 24, 25, 26 đều không phải là góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung  **? 2.**  Hình 1:  sđ cung AB = 600 vì Ax là tia tiếp tuyến của (O)  = 900 mà = 300 (gt) nên  = 600  Mà OAB cân do  OA = OB = R nên OAB là tam giác đều  = 600 nên sđ cungAB = 600  Hình 2:  sđ cungAB = 1800 vì Ax là tia tiếp tuyến của (O),  = 900  mà = 900 (gt)  A, O, B thẳng hàng  AB là đường kính hay  sđ = 1800  Hình 3:  Kéo dài tia AO cắt (O) tại A’ sđ  = 1800 và  = 900  = 300  sđ  = 600 (đl góc nt)  Vậy  sđlớn = sđ + sđ  =1800 + 600 = 2400 |

**2. Định lý – Hệ quả**

- ***Mục tiêu:*** HS phát biểu được định lí, phân chia được thành 3 trường hợp và chứng minh được từng trường hợp, HS nêu được hệ quả của định lí.

- ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, phát vấn, hoạt động nhóm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gv cho hs nêu định lý  Qua ?2 ta có thể chia định lý thành mấy trường hợp?  Yêu cầu học sinh tự chứng minh? 3  So sánh số đo của  và  với số đo của cung AmB qua kết quả của ?3 ta rút ra nhận xét gì?  Đó chính là **hệ quả** trong SGK | Một học sinh đọc định lý sách giáo khoa.  Ta chia thành 3 trường hợp  Học sinh hoạt động nhóm để chứng minh ba trường hợp trên dựa theo ?2  Một học sinh trả lời **?3.**  Trong một đường tròn, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung và góc nội tiếp cùng chắn một cung thì bằng nhau. | Định lý SGK.   1. Tâm đường tròn nằm trên cạnh chứa dây của góc. 2. Tâm đường tròn nằm trong góc. 3. Tâm đường tròn nằm ngoài góc.   ?3:  =  sđ  =  sđ  =  Hệ quả: SGK |

**Hoạt động 3,4: Luyện tập, vận dụng**

- ***Mục tiêu:*** HS vận dụng được kiến thức đã học làm bài tập 27 sgk..

- ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, phát vấn.

**GV:** Yêu cầu các nhóm thảo luận bài 27- SGK

**HS:** Ta có: tam giác APO cân tại O nên

**(\*)**

**** là góc nội tiếp chắn cung PB (1)

 là góc tạo bởi tia tiếp tuyến chắn cung PB (2)

Từ (1) và (2) suy ra: (\*\*)

Từ (\*) và (\*\*) suy ra: 

**GV: chốt lại nội dung**

**Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng**

- ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.

- HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.

- ***Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực

- ***Năng lực:*** Giải quyết vấn đề, ngôn ngữ.

+ Cần nắm vững nội dung cả hai định lý thuận và đảo, hệ quả của góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.

+ Làm bài tập 28, 29, 30, 31 sgk.- Chuẩn bị tiết luyện tập.

*Ngày soạn:………………*

*Ngày dạy:………………..*

**Tiết 43**: **LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- HS vận dụng được định lí và các hệ quả của góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung để giải các bài toán chứng minh hai tam giác đồng dạng, tích độ dài đoạn thẳng và so sánh các góc.

- Nhận biết được góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung để sử dụng đúng định lí.

1. ***Kỹ năng***

* Vẽ hình chính xác, cẩn thận, trình bày bài khoa học, rõ ràng.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất.***

- Năng lực tính toán,

- Năng lực giải quyết vấn đề,

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

Phẩm chất: Tự tin, tự chủ

**II. Chuẩn bị**:

- Gv : Thước, compa, thước đo góc, bảng phụ , phấn màu, bút dạ.

- Hs: Thước, compa, thước đo góc

**III. Tiến trình dạy học**:

**1. Ổn định** :(1 phút)

**2.Bài mới** :

**Hoạt động 1: Khởi động – 5p**

**Mục tiêu:**  HS ôn lại kiến thức lý thuyết, làm được bàt tập 32 SGK

**HS1:** Phát biểu định nghĩa, định lý, hệ quả của góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung?

**HS2:** Chữa bài tập 32 SGK. Chứng minh 

|  |  |
| --- | --- |
| A  B  P  O  •  T | HD:  ( góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung)  Có ( do PT là tiếp tuyến nên tam giác OPT vuông tại P)  Từ đó suy ra điều phải chứng minh .... |

Nhận xét cho điểm hai học sinh vừa lên bảng thực hiện.

**Hoạt động 2:** **Luyện tập – 37p**

- ***Mục tiêu:*** HS vận dụng được kiến thức đã học làm bài tập.

- ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, phát vấn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | NỘI DUNG |
| **Bài tập 1:** Cho hình vẽ có AC, BD là các đường kính: xy là tiếp tuyến tại A, Tìm trên hình các góc bằng nhau.  A  B  C  D  1  2  3  4  **Bài 33.**  Gọi hs đọc đề, vẽ hình    Hướng dẫn hs tìm cách giải      Lưu ý: Khi có góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cần xét góc nội tiếp chắn cung đó.    **Bài 34:**  Xét tam giác đồng dạng để chứng minh đẳng thức  ? Đảo lại, Nếu A thuộc cạnh MB và  thì MT có là tiếp tuyến của đường tròn đi qua các điểm A, B, T không?  **Bài tập:** Cho 2 đường tròn (O) và (O’) tiếp xúc ngoài tại A. Vẽ hai cát tuyến chung BAD và CAE; D; E thuộc (O); C; B thuộc (O’)  CMR: BD//CE  ? Để c/m ED//CB ta cần xét hai góc nào  ? Hãy tạo ra các góc đỉnh A có liên hệ với góc B và góc C. Hãy vẽ 1 đường thẳng qua A để tạo ra các góc đỉnh A bằng góc B và góc C  y/c hs c/m tiếp | Một học sinh trả lời miệng..  Một học sinh đọc đề bài.  Học sinh khác lên bảng vẽ hình ghi gt, kl  Học sinh dưới lớp vẽ hình vào vở.  A  B  C  C  O  •  M  N  d  t  Học sinh chứng minh hai tam giác đồng dạng  1 hs lên bảng trình bày...  Bài 34. Hình vẽ    HS trả lời miệng:  Có  AMT  TMB(c-g-c)      MT là tiếp tuyến ( theo định lý ở bài 30)  Hs: Cần c/m  = .  Vẽ tiếp tuyến đi qua A  Học sinh hoạt động nhóm trong khoảng 3 phút.  Sau đó giáo viên lấy bài hai nhóm chữa chung trên bảng. | | ***1. Loại bài tập cho sẵn hình***  **Bài 1**  =  =  (góc nt, góc giữa tia tiếp tuyến và dây cung cùng chắn cung AB)  = ; =(góc đáy của tam giác cân)  =  =  = =  Tương tự: = =  ***2. Loại bài tập vẽ hình***  **Bài 33 SGK**  GT Cho (O) A,B,C  (O)  Tiếp tuyến At, d // At  d  AC  N  d  AB  M  KL AB.AM = AC.AN    ***Chứng minh:***  Có At//MN  =  (sl trong )  =  (cùng chắn cung AB)  =  Xét AMN vàACB có:  chung  =  (chứng minh trên)      **Bài 34-sgk:**  Xét AMT và TMB có:  chung  (góc nội tiếp, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung cùng chắn 1 cung)  Do đó AMT  TMB    **Bài tập**    Ta có:  (Góc nội tiếp và góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung cùng chắn cung AD)  (Góc nội tiếp và góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung cùng chắn cung AE)  Ta lại có:  ( đối đỉnh)  mà B và C ở vị trí so le trong  BD//CE |
| ***C - Hoạt động tìm tòi, mở rộng – 2p***  - ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.  - ***Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực  - ***Năng lực:*** Giải quyết vấn đề, ngôn ngữ.   * Xem lại các bài đã chữa. * Làm bài 35 sgk trang 80.   **Bài mới**   * Đọc trước bài Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn, góc có đỉnh bên ngoài đường tròn | | | |